

**TRƯỜNG TIỂU HỌC
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 1 LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao

đề)

Học sinh:.....Lớp 4..... Trường

TH.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Với $a = 15$ thì giá trị của biểu thức $a \times 4$ có giá trị là:

- A. 160 B. 600 C. 60

Câu 2: Cho các số: 23657; 13896; 987; 799; 65433

Các số xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A: 23657; 13896; 799; 65433; 987
B: 65433; 23657; 13896; 987; 799;
C: 23657; 65433; 799; 13896; 987

Câu 3: Nhóm từ nào viết sai chính tả?

- A: nao nao, lấp lánh, xinh xinh..
B: lao sao, lôn nao, gầy ghò.
C: rạo rực, xì xầm, xao xác:

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong thành ngữ sau:

Môi hở răng lạnh.

Câu 2: Một vòi nước chảy trong 3 giờ được 216 lít nước. Hỏi trong năm giờ

vòi nước chảy được bao nhiêu lít nước?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm) – C

Câu 2 (1,5 điểm) - B

Câu 3 (1,5 điểm) - B

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Đúng mỗi tiếng được 0,5 điểm.

Câu 2: (4 điểm)

Bài giải:

Một giờ vòi nước chảy được số lít nước là:	0,5 đ
$216 : 3 = 72$ (lít)	1 đ
Năm giờ vòi nước chảy được số lít nước là :	0,5 đ
$72 \times 5 = 360$ (lít)	0,75 đ
Đáp số: 360 lít	0,25 đ

Hiệu trưởng duyệt

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 2 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:.....Lớp:.....Trường TH :

I Phần trắc nghiệm : (4 điểm)

- Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất

Câu 1: cho biết chữ số 3 trong số 43 214 thuộc hàng nào?

A . Hàng nghìn B. Hàng đơn vị C . Lớp nghìn

Câu 2: Số gồm có năm nghìn và hai chục và bốn đơn vị

A. 524 B . 5024 C. 504

Câu 3: Từ nào sau đây không thể hiện lòng nhân hậu?

A. Lòng tốt B. nhân từ C. độc ác

Câu 4: Từ nào sau đây thể hiện tinh thần đoàn kết?

A. đồng lòng B. bao dung C. cưu mang

II Phần tự luận : (6 điểm)

Câu 1 : Viết số, biết số đó gồm.

a, 2 nghìn, 4 trăm 9 đơn vị

b, 8 chục nghìn và 2 đơn vị

c, 5 trăm nghìn, 7 trăm, 3 chục và 5 đơn vị

d, 3 trăm nghìn, 4 trăm và 2 đơn vị

Câu 2 : Điền > , < , = ?

8888 9999

723 211 723 211

726 000.....557625

432 256.....432 561

Câu 3 : Tìm từ và đặt câu

b , Tìm 1 từ nói về tinh thần đoàn kết và đặt 1 câu với từ vừa tìm được:

.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I Phần trắc nghiệm : (4 điểm)

- | | | |
|---------|---|------------|
| câu 1 : | A | (1 điểm) |
| câu 2 : | B | (1 điểm) |
| câu 3 : | C | (1 điểm) |
| câu 4 : | C | (1 điểm) |

II. Phần tự luận : (6 điểm)

câu 1 :

- | | |
|------------|--------------|
| a) 2 409 | (0,5 điểm) |
| b) 80 002 | (0,5 điểm) |
| c) 500 735 | (0,5 điểm) |
| d) 300 402 | (0,5 điểm) |

câu 2 :

$8888 < 9999$	$723211 = 723\,211$
$726\,000 > 557625$	$432\,256 < 432\,561$

- Làm đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm

câu 3 : (2 điểm)

b, Tìm được từ đúng và đặt được câu với từ vừa tìm được (mỗi ý 1 điểm)

Hiệu trưởng duyệt

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC: 2012-2013
TUẦN 3 -LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh :Lớp : Trường TH:

.....

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1 : Câu “*Mẹ tôi là giáo viên*” thuộc kiểu câu:

A. Ai làm gì?

B. Ai thế nào?

C. Ai là gì?

Câu 2 : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Giá trị của chữ số 5 trong số 350 000 000 là:

A. 50 000 000

B. 50 000

5. 60

II. Phần trắc nghiệm: (6 điểm)

Câu 1: Một hình chữ nhật có chiều dài là 25 cm, chiều rộng kém chiều dài là 5 cm.Tính chu vi hình chữ nhật đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Tìm 2 từ đơn, 2 từ phức và đặt câu với 1 trong 2 từ phức đó.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: 2 điểm

Khoanh vào C

Câu 2: 2 điểm

Khoanh vào A

II. Phần tự luận:

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là: 0,5 điểm

$25 - 5 = 20$ (cm) 0,75 điểm

Chu vi hình chữ nhật là: 0,5 điểm

$(20 + 25) \times 2 = 90$ (cm) 1 điểm

Đáp số: 90 cm 0,25 điểm

Câu 2: 3 điểm

Tìm đúng mỗi từ được 0,5 điểm

Đặt câu đúng được 1 điểm.

Hiệu trưởng duyệt

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC: 2012 - 2013
TUẦN 4 - LỚP 4

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh:Lớp:Trường TH.....

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính $36 \times 3 + 117$ là:

A. 225

B. 235

C. 525

Câu 2: Dòng nào chỉ toàn từ ghép?

A. bố mẹ, ông, con cái.

B. xe đạp, xe máy, ô tô.

C. ngọt, đắng, cay cay.

Câu 3: Từ ngữ nào viết sai?

A. lọ lem

B. nung linh

C. xinh xinh

II. Phần tự luận

Câu 1: Tìm X:

a. $X \times 5 = 175$

b. $X : 4 = 124$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Bạn Tuấn, bạn Hải, bạn Hà, mỗi bạn có 53 viên bi. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu viên bi?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3:

a) Viết 2 từ lấy

.....

.....

b) Đặt 1 câu với 1 từ vừa tìm ở phần a

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM TUẦN 4

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Khoanh vào chữ A

Câu 2: (1 điểm) Khoanh vào chữ B

Câu 3: (1 điểm) Khoanh vào chữ B

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Mỗi phần đúng được 1 điểm

a. $X = 35$

b. $X = 496$

Câu 2: (2 điểm)

Bài giải

Cả ba bạn có số viên bi là: (0,5 điểm)

$$53 \times 3 = 159 \text{ (viên bi)} \quad (1 \text{ điểm})$$

Đáp số: 159 viên bi (0,5 điểm)

Câu 3: (2 điểm)

Mỗi phần đúng được 1 điểm

**TRƯỜNG TIỂU HỌC
XUÂN HƯƠNG I**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 5 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao

đề)

**Học sinh:.....Lớp 4..... Trường
TH.....**

I / Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Từ nào là từ láy trong các từ sau:

- A. lo lắng B. phổ xá C. lạnh nhạt D. tươi tốt

Câu 2: Từ nào là danh từ trong các từ sau:

- A. lo lắng B. phổ xá C. lạnh nhạt D. tươi tốt

Câu 2: Số trung bình cộng của 125 và 77 là:

- A. 201 B. 101 C. 102 D. 103

Câu 3: Số trung bình cộng của số lớn nhất có ba chữ số và số lớn nhất có bốn chữ số là:

- A. 9999 B. 999 C. 5499 D. 5490

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: a) Tìm 5 danh từ.

b) Đặt một câu với một danh từ vừa tìm được?

Câu 2: Lớp 3A trồng được 57 cây, lớp 3B trồng nhiều hơn lớp 3A là 6 cây .

Hỏi trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

HƯỚNG DẪN CHẤM TUẦN 5

I/ Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1 : (1điểm) Khoanh vào A

Câu 2 : (1điểm) Khoanh vào B

Câu 3 : (1 điểm) Khoanh vào B

Câu 4 : (1điểm) Khoanh vào C

II. Phần tư luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm)

Câu a) 2 điểm, tìm được mỗi từ được 0,4 điểm.

Câu b) 1 điểm, đặt được đúng câu theo yêu cầu.

Câu 2: (3 điểm)

Bài giải:

Lớp 3B trồng được số cây là: (0,25đ)

$57 + 6 = 63$ (cây) (1đ)

Trung bình mỗi lớp trồng được số cây là: (0,25đ)

$(57 + 63) : 2 = 60$ (cây) (1,25đ)

Đáp số: 60 cây (0,25đ)

Hiệu trưởng duyệt

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 6 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào các danh từ riêng viết sai:

- A Nguyễn Trung Trực B Vàm cỏ
C Long An D Lê thị Minh

Câu 2: Khoanh vào các từ chỉ hành động hoặc đức tính tốt

- A tự phụ B tự giác
C tự chủ D tự cao

Câu 3: Kết quả của phép cộng $184590 + 84895$ là:

- A 489562 B 296485
C 269485 D 498652

Câu 4: Hiệu của số lớn nhất có năm chữ số và số nhỏ nhất có bốn chữ số là:

- A 99989 B 89899
C 99899 D 98999

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Tính giá trị của biểu thức

a) $148911 + 6485 \times 8$

b) $181458 - (415 \times 8 + 54815)$

.....
.....
.....
.....

Câu 2: Viết tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp em. Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Khoanh vào **B, D**

Câu 2 (1 điểm): Khoanh vào **B, C**

Câu 3 (1 điểm): Khoanh vào **C**

Câu 4 (1 điểm): Khoanh vào **D**

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

a) (1, 25 điểm)

b) (1,75 điểm)

Câu 2 (3 điểm): Biết viết tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp và trả lời được:
Họ và tên người là danh từ riêng vì chỉ một người cụ thể nên phải viết hoa.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào từ ứng với nghĩa sau : “ Ý muốn bền bỉ theo đuổi đến cùng một mục đích tốt đẹp”

- A. Trí tuệ B. thông minh C. trung thực D. ý chí

Câu 2: Mỗi đoạn văn

trong bài văn kể chuyện thường gồm mấy phần?

- A 1 phần B 2 phần C 3 phần

Câu 3: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Nếu $a = 25\ 185$ và $b = 5$ thì giá trị của biểu thức $a : b$ là:

- A 5730 B 503 C 5370 D 5037

Câu 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $895 + 99 = 99 + \dots$

b) $a + (15 + \dots) = (\dots + 15) + 6 = a + \dots$

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Tính giá trị của biểu thức $a + b \times c$

a) Với $a = 7895$; $b = 4851$; $c = 7$

.....
.....

b) Với $a = 1524$; $b = 8$; $c = 4485$

.....
.....

Câu 2: Viết đoạn văn từ 6 đến 7 câu kể lại phần đầu câu chuyện “ Vào nghề”

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4điểm)

- Câu 1(*1 điểm*): Khoanh vào **D**
Câu 2(*1 điểm*): Khoanh vào **C**
Câu 3 (*1 điểm*): Khoanh vào **B**
Câu 4 (*1 điểm*): Mỗi ý đúng được 0, 25 điểm.

a) 895

b) 6 ; a; 21

II. Phần tự luận (6 điểm)

- Câu 1 (*3 điểm*): Mỗi bài đúng được 1,5 điểm
Câu 2 (*3 điểm*): Giáo viên chấm về ý, câu văn, chính tả....

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 8 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào các tên người và tên nước viết sai quy tắc.

- A Lon - Don
- B Trung Quốc
- C Giooc – giơ Bút
- D Ma – lai – Xi - a

Câu 2: Dấu ngoặc kép được dùng trong câu sau với mục đích gì?

Người ta nói: “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”

- A Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
- B Đánh dấu những từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

Câu 3: Minh có 35 viên bi xanh và bi đỏ. Số bi xanh nhiều hơn số bi đỏ là 15 viên. Hỏi Minh có bao nhiêu viên bi đỏ?

- A 50 viên
- B 20 viên
- C 10 viên
- D 25 viên

Câu 4: Bố hơn con 22 tuổi. Sau đây 3 năm thì tổng số tuổi của bố con là 58 tuổi. Vậy hiện nay tuổi bố là:

- A 40 tuổi
- B 36 tuổi
- C 18 tuổi
- D 37 tuổi

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$35 + 138 + 65 + 462 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots$$

Câu 2: Viết đoạn văn từ 6 đến 7 câu kể lại ước mơ đẹp mà em đã được nghe được đọc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4điểm)

Câu 1(1 điểm): Khoanh vào **A, D**

Câu 2(1 điểm): Khoanh vào **A**

Câu 3 (1 điểm): Khoanh vào **C**

Câu 4 (1 điểm): Khoanh vào **D**

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Câu 2 (4 điểm): Giáo viên chấm về ý, câu văn, chính tả....

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 9 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. lo lắng B. lo nê C. im lặng D. ăn no

A ước muốn

B ước đoán

C ước vọng

D mơ màng

Câu 2: Nhận xét điều ước của vua Mi – đất:

A Quá tham lam

B Quá ngu ngốc

C Không phải có vàng là có tất cả

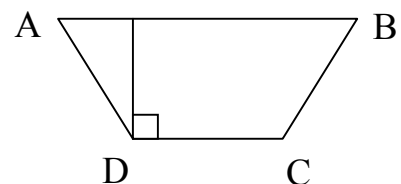
D Tất cả các ý trên

Câu 3: Hình bên có:

a) góc nhọn;góc tù;

vàgóc vuông.

b) Các cặp cạnh song song với nhau là



.....và;

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 60 m. Chiều dài hơn chiều rộng 18m. Tính chiều rộng của thửa ruộng?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết đoạn văn từ 6 đến 7 giới thiệu về Yết Kiêu và khả năng đặc biệt của chàng trai yêu nước này.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm (4điểm)

- Câu 1(1 điểm): Khoanh vào **B**
- Câu 2(1 điểm): Khoanh vào **D**
- Câu 3 (2 điểm): a) **3** góc nhọn; **2** góc tù và **3** góc vuông.
b) **AB** và **CD**

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

Bài giải

Tổng chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng
hình chữ nhật là :

$$60 : 2 = 30 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng là :

$$(30 - 18) : 2 = 6 \text{ (m)}$$

Đáp số : 6m.

Câu 2 (3 điểm): Giáo viên chấm về ý, câu văn, chính tả....

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 10 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số “ Năm mươi triệu sáu trăm linh năm nghìn tám trăm hai mươi ba” viết là:

A. 50 600 823 B. 50 605 823 C. 50 650 825 D. 5 605 823

Câu 2:

Số trung bình cộng của các số 127, 145, 355 là:

A. 627 B. 209 c. 29 D. 269

Câu 3: Từ nào là động từ?

A. đẹp đẽ B. chạy C. mẹ D. chúng tôi

Câu 4: Khoanh tròn vào từ ghép:

A. xinh tươi B. xinh xắn C. xinh xinh D. xinh xẻo

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Tìm hai số biết tổng của chúng là 20 và hiệu của chúng là 4.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Đặt câu với các từ sau: kinh nghiệm, đạo đức, làng xóm.

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm:

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm):Khoanh vào B

Câu 2:(1 điểm): Khoanh vào B.

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào B

Câu 4: (1 điểm): Khoanh vào A.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm):

Bài giải:

Số bé là: $(20 - 4) : 2 = 8$

Số lớn là: $20 - 8 = 12$.

Đáp số: Số lớn: 12,
số bé: 8

Câu 2: Đặt mỗi câu đúng được 1 điểm

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 11 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $8m^2 \ 5cm^2 = \dots\dots\dots cm^2$

A. 85000

B. 805

C. 8005

D. 80005

Câu 2:

Mỗi thùng hàng có 25 hộp, mỗi hộp có 6 cái cốc. hỏi 4 thùng như vậy có bao nhiêu cái cốc?

A. 150 cái cốc

B. 600 cái cốc

C. 606 cái cốc

Câu 3: Từ nào là tính từ?

A. đẹp đẽ

B. chạy

C. mẹ

D. chúng tôi

Câu 4:

Nhân vật Nguyễn Hiền, các em học trong bài tập đọc nào?

a. Một nhà thơ chân chính

b. Ông trạng thả diều

c. Một người chính trực

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a/ $73 \times 5 \times 2$

b/ $25 \times 49 \times 4$

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Mỗi câu tục ngữ sau khuyên người ta điều gì?

a/ Có công mài sắt, có ngày nên kim.

b/ Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm:

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm):Khoanh vào D

Câu 2:(1 điểm): Khoanh vào B.

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào A

Câu 4: (1 điểm: Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm):

$$a/ 73 \times 5 \times 2$$

$$= 73 \times (5 \times 2)$$

$$= 73 \times 10$$

$$= 730$$

$$b/ 25 \times 49 \times 4$$

$$= (25 \times 4) \times 49$$

$$= 100 \times 49$$

$$= 4900.$$

Câu 2: Trả lời đúng mỗi câu được 1, 5 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 12 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Giá trị của biểu thức $24 \times 6 + 24 \times 4$ là:

- A. 24 B. 240 C. 2400 D. 1000

Câu 2:

Mỗi thùng hàng có 25 hộp, mỗi hộp có 6 cái cốc. hỏi 4 thùng như vậy có bao nhiêu cái cốc?

- A. 150 cái cốc B. 600 cái cốc C. 606 cái cốc

Câu 3: Từ nào là tính từ?

- A. đẹp dễ B. đạo đức C. cái đẹp D. cô gái

Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “ nghị lực ” ?

- A. Làm việc liên tục, bền bỉ.
B. Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn.
C. Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.
D. Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a/ $345 \times 25 \times 3 \times 4$

b/ $176 \times 52 + 48 \times 176$

.....
.....
.....

Câu 2/ Đặt câu với những từ ngữ miêu tả mức độ khác nhau của đặc điểm sau :

Đỏ, cao, vui.

.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm):Khoanh vào B

Câu 2:(1 điểm): Khoanh vào B.

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào A

Câu 4: (1 điểm: Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm): Làm đúng mỗi phần 1,5 điểm.

Câu 2: Điền đúng mỗi từ tìm được sẽ được 0, 5 điểm (3 điểm)

Đỏ đỏ – rất đỏ – cao cao – cao quá – vui vẻ – vui quá.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 13 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Kết quả của phép nhân 423×356

A. 150 588 B. 150 584 C. 15 588 D. 149 558

Câu 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một chiếc ô tô chở 268 túi gạo, mỗi túi gạo cân nặng 5kg và 1 tấn 20 kg khoai.

Hỏi xe ô tô đã chở tất cả bao nhiêu kilogam gạo và khoai?

A. 2540 kg B. 2320 kg C. 1460 kg D. 2360 kg

Câu 3: Khi viết, cuối câu hỏi có gì?

A. Dấu chấm than B. Dấu chấm. C. Dấu chấm hỏi

Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “ nghị lực ” ?

A. Làm việc liên tục, bền bỉ.
B. Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn.
C. Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.
D. Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

a/ 345×253 b/ 176×152

Câu 2: Mỗi câu tục ngữ sau khuyên người ta điều gì?

a/ Hãy lo bền chí câu cua

Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai!

b/ Thất bại là mẹ thành công.

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm):Khoanh vào A

Câu 2:(1 điểm): Khoanh vào D.

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào C

Câu 4: (1 điểm: Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm): Làm đúng mỗi phần 1,5 điểm.

Câu 2: 3 điểm: Làm đúng mỗi phần 1,5 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 14 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1:(1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Khi chia 10356 cho 6 được thương làvà số dư là:

Câu 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một chiếc ô tô chở 268 túi gạo, mỗi túi gạo cân nặng 5kg và 1 tấn 20 kg khoai.

Hỏi xe ô tô đã chở tất cả bao nhiêu kilogam gạo và khoai?

A. 2540 kg B. 2320 kg C. 1460 kg D. 2360 kg

Câu 3: Từ nào chứa tiếng “chí” có nghĩa là rất, hết sức?

A. chí công B. Quyết chí C. Ý chí D. Chí hướng

Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ “ nghị lực” ?

A.Làm việc liên tục, bền bỉ.

B. Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn.

C. Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.

D. Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

a/ 345×253

b/ 176×152

.....
.....
.....

Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn 5-7 câu có sử dụng tính từ chỉ màu sắc.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): Thương là 1726 và số dư là 0.

Câu 2:(1 điểm): Khoanh vào D.

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào A

Câu 4: (1 điểm: Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm): Làm đúng mỗi phần 1,5 điểm.

Câu 2: 3 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 15 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1.5đ)

Những từ nào là từ ghép phân loại?

- A. cỏ cây B. áo len C. tranh cãi
D. ăn vụng E. đồi núi G. núi lửa

Câu 2 (1đ) Giá trị của biểu thức $183 - 48 + 180 : 15$ là:

- A. 21 B. 147 C. 133 D. 157

Câu 3(1.5đ): cho phép chia $24\ 800 : 80 = ?$ kết quả phép tính là:

- A. 30 B. 310 C. 3000 D. 30 000

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1(1.5đ): Cho các từ: nhà, bay, cụ già, đạo đức, múa, toả, treo, nghĩ, cây xoan, bãi

Xếp các từ trên thành hai nhóm từ:

Danh từ	Động từ
.....	
.....	
.....	
.....	

Câu 2(1.5đ) :

Điền tiếng bắt đầu bằng l hoặc n để điền vào từng chỗ trống phù hợp :

- a).....tưởng b).trí c).nịnh
d).lối e).đăng g).vội

Câu 3:(3 đ) : Một hình vuông có chu vi là 60 m. Tính diện tích của hình vuông đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: B, D, G

Câu 2: B

Câu 3: B

II. Phần tự luận:

Câu 1:

Danh từ	Động từ
nhà, cụ già, đạo đức, bãi	bay, múa toả, treo, nghĩ

Câu 2:

Điền tiếng bắt đầu bằng l hoặc n để điền vào từng chỗ trống phù hợp

a)...lí.....tưởng

b). ...lí....trí

c)...xu.....ninh

d). lạc.....lối

e). lơ.....đăng

g). ...nóng.....vội

Câu 3:

Bài giải:

Cạnh của hình vuông đó là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (m)}$$

Diện tích của hình vuông đó Là:

$$15 \times 15 = 225 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 225 m²

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 16 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1(1.5đ)

Những từ nào là từ ghép tổng hợp?

A. xe máy

B. đường xá

C. cây na

D. xe cộ

E. đường sắt

G. cây cối

Câu 2 (1đ) 15 giây + 20 giây =

A. 25

B. 35

C. 45

D. 15

Câu 3(1.5đ): cho phép nhân: $700 \times 3896 = ?$ kết quả phép tính là:

A. 272 720

B. 2 727 200

C. 27 720

D. 2 723 200

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Giá tiền một chiếc xe đạp là 325 000 đồng, giá tiền một chiếc cặp học sinh là 45 500 đồng. Hỏi một người mua 2 chiếc xe đạp và 3 chiếc cặp thì hết bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... **Câu 2 :** Viết
một đoạn văn (3-4 câu) miêu tả đồ vật mà em yêu thích.

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1:D,B,G

Câu 2:B

Câu 3:B

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1(3 điểm):

Bài giải

Mua hai chiếc xe đạp hết số tiền là:

$$325\,000 \times 2 = 650\,000 \text{ (đồng)}$$

Mua 3 chiếc cặp sách hết số tiền là:

$$45\,500 \times 3 = 136\,500 \text{(đồng)}$$

Mua cả xe và cặp hết số tiền là:

$$650\,000 + 136\,500 = 786\,000 \text{(đồng)}$$

đáp số: 786 000 (đồng)

Câu 2 (3 điểm):

Viết được đoạn văn tả một đồ vật theo đúng yêu cầu của đề, bài viết trình bày rõ ràng, sạch sẽ.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 17 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1(1.5đ)

Cho phép nhân: $510\ 542 \times 3 = ?$. Kết quả của phép tính là:

- A. 1 531 662 B. 1 531 626 C. 1 351 626 D. 1 531

Câu 2 (1.5đ) : Những từ nào viết sai chính tả?

- A. suất sứ B. xấu xí C. xinh sự
D. sâu xa E. xinh xắn G. xấp xỉ

Câu 3 (1đ) : Đọc mở bài sau và cho biết đó là cách mở bài nào?

Vào đời vua Trần Nhân Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai tên là Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

- A. Mở bài trực tiếp B. Mở bài gián tiếp

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1(2đ): Hoàn thành các bài tập sau:

2 giờ 20 phút =phút

$\frac{1}{10}$ thế kỉ =năm

1 năm thường =ngày

2 phút =giây

Câu 2(4đ): Hãy viết một đoạn văn (5- 6 câu) tả đặc điểm bên trong chiếc cặp của em theo những gợi ý sau:

Chiếc cặp có mấy ngăn? Vách ngăn được làm bằng gì? Trông như thế nào?
Em đựng gì ở mỗi ngăn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: B

Câu 2: A; C; G

Câu 3: G

II. Phần tự luận:

Câu 1 :

2 giờ 20 phút = 140 phút

1 năm thường = 365 ngày

$\frac{1}{10}$ thế kỉ = 10 năm

2 phút = 120 giây

Câu 2.: Viết được đoạn văn theo yêu cầu.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 18 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp:Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1(1.5đ): Những từ ngữ nào nói về một người có ý chí?

- | | | |
|--------------|-------------|-------------|
| A. quyết chí | C. vững chí | E. nhụt chí |
| B. nản chí | D. bền chí | G. chí lớn |

Câu 2 (1đ) : 1 tấn 15 kg = ? kg

- | | | |
|-----------|------------|-------------|
| A. 115 kg | B. 1015 kg | C. 10015 kg |
|-----------|------------|-------------|

Câu 3(1.5đ): Trong các câu sau, câu nào là câu hỏi?

- A. Anh hỏi cô bé sao lại khóc?
B. Anh hỏi cô bé: “ Sao cháu lại khóc?”
C. Anh nói với cô bé: “ Cháu khóc đi”

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1(2đ): Đặt tính rồi tính:

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| a) $45587 + 21706$ | c) $746215 - 41\ 102$ |
| b) 235×108 | d) $2520 : 12$ |

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2(2đ): Đặt câu:

- a) Có động từ chỉ hoạt động:

.....

- b) Có động từ chỉ trạng thái:

.....

Câu 3 (2đ): Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 530 mét. Chiều rộng kém chiều dài 47 mét. Tính diện tích thửa ruộng đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: A; C; D

Câu 2: B

Câu 3: A

II. Phần tự luận:

Câu 1 :

a) 67293

b) 25380

c) 742113

d) 210

Câu 2 : Đặt mỗi câu đúng cho 1 điểm.

Câu 3 :

Bài giải

Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$530 : 2 = 265 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$(265 - 47) : 2 = 109 \text{ (m)}$$

Chiều dài thửa ruộng là:

$$265 - 109 = 156 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$156 \times 109 = 17\,004 \text{ (m}^2 \text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 17\,004 \text{ (m}^2 \text{)}$$

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 19 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $6 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ là:

- A. 6000 B. 60 000 C. 600 000 D. 6 000 000

Câu 2: Số nào chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9?

- a/ 126 b/ 855 c/ 940 d/ 120

Câu 3: Chủ ngữ trong câu “ Trong rừng, chim chóc hót ríu rít.” là:

- A. trong rừng B. hót ríu rít C. Chim D. chim chóc

Câu 4: Từ nào chứa tiếng “tài” có nghĩa là “ có khả năng cao hơn người bình thường”?

- A. tài sản B. tài lộc C. tài hoa D. tài trợ

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Một mảnh bìa hình bình hành có độ dài đáy là 14cm và chiều cao là 7cm. Tính diện tích của mảnh bìa đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Đặt 3 câu kể Ai làm gì?

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): D

Câu 2:(1 điểm): D

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào D

Câu 4: (1 điểm): Khoanh vào C.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm).

Câu 2: 3 điểm: Đặt đúng 1 câu : 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 20 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm:

--	--	--	--

Đã tô màu vào hình vuông.

Câu 2: Khoanh vào những phân số bằng $\frac{2}{5}$?

A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{4}{10}$ C. $\frac{4}{25}$

Câu 3: Chủ ngữ trong câu “ Trên boong tàu, các chiến sĩ quây quần ca hát.” là:

A. trên boong tàu B. ca hát C. các chiến sĩ D. quây quần

Câu 4: Từ nào chỉ hoạt động có lợi cho sức khỏe?

A. săn chắc B. dẻo dai C. ăn uống điều độ D. hút thuốc.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Chia đều 9 lít nước mắm vào 12 chai. Hỏi mỗi chai có bao nhiêu lít nước mắm?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết đoạn văn từ 5-7 câu giới thiệu về địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): $\frac{1}{2}$.

Câu 2:(1 điểm): B

Câu 3: (1 điểm): Khoanh vào C

Câu 4: (1 điểm): Khoanh vào C.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm).

Câu 2: 3 điểm: Đặt đúng 1 câu : 1 điểm

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 21 - LỚP 4

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Trong các phân số $\frac{3}{9}$, $\frac{3}{10}$, $\frac{11}{33}$, $\frac{6}{9}$, phân số tối giản là:

- A. $\frac{3}{9}$ B. $\frac{3}{10}$ C. $\frac{11}{33}$ D. $\frac{6}{9}$

Câu 2: Khoanh vào những phân số bằng $\frac{2}{5}$?

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{4}{10}$ C. $\frac{4}{25}$

Câu 3: Câu nào là câu kể Ai thế nào?

- A. Trong rừng, chim chóc hót ríu rít.
B. Cô giáo em rất hiền.
C. Trường em là trường Tiểu học Xuân Hương 1.

Câu 4: Gạch dưới vị ngữ của câu sau: “*Thân cây rất sần sùi và cứng.*”

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Quy đồng mẫu số các phân số:

a/ $\frac{3}{4}$ và $\frac{3}{5}$

.....

.....

.....b/

$\frac{3}{9}$ và $\frac{5}{7}$

.....

.....

.....

Câu 2: Thêm vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể Ai thế nào?

A. Cảnh vật

B. Bông hoa này

C. Mẹ em

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): B

Câu 2:(1 điểm): B

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào B

Câu 4: (1 điểm): rất sần sùi và cứng.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm). Mỗi phần 1,5 điểm.

Câu 2: 3 điểm: đúng 1 câu : 1 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 22 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a/ $\frac{3}{9} > \frac{3}{7}$

b/ $\frac{4}{5} < \frac{3}{8}$

Câu 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước phân số lớn nhất?

A. $\frac{3}{9}$

B. $\frac{3}{7}$

C. $\frac{4}{7}$

D. $\frac{5}{4}$

Câu 3: Chủ ngữ trong câu “Hà Nội bát ngát cờ và hoa” là:

A. Hà Nội

B. bát ngát

C. cờ

D. Hoa

Câu 4: Từ nào chỉ vẻ đẹp bên trong tâm hồn, tính cách của con người?

A. tươi tỉnh

B. dịu hiền

C. lộng lẫy

D. xinh xẻo

II/ Phần tự luận:

Câu 1: So sánh hai phân số:

a/ $\frac{8}{10}$ và $\frac{3}{5}$

b/ $\frac{40}{35}$ và $\frac{3}{7}$

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết đoạn văn từ 4-5 câu có sử dụng câu kể Ai thế nào?

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): a, S b/ S

Câu 2:(1 điểm): D

Câu 3: (1 điểm):Khoanh vào A

Câu 4: (1 điểm): Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm). Mỗi phần 1,5 đ

Câu 2: 3 điểm.

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 23 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước phân số lớn nhất?

- A. $\frac{3}{9}$ B. $\frac{3}{7}$ C. $\frac{4}{7}$ D. $\frac{5}{4}$

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a/ $\frac{3}{9} + \frac{1}{9} > \frac{4}{9}$

b/ $\frac{4}{5} > \frac{3}{8}$

Câu 3: Tác dụng của dầu gạch ngang là:

- A. Kết thúc một câu.
B. Đánh dấu phần chú thích hoặc đánh dấu các câu đối thoại.
C. Thể hiện cảm xúc.

Câu 4: Câu “ Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” nghĩa là:

- A. Khuyến người ta cần giữ vững mục tiêu đã chọn.
B. Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài.
C. Hình thức thường thống nhất với nội dung.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: Tính:

a/ $\frac{3}{5} + \frac{3}{9}$

b/ $\frac{43}{9} + \frac{11}{9}$

c/ $\frac{3}{7} + \frac{12}{5}$

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết một đoạn văn 4-5 câu nói về một cái cây mà em biết có sử dụng câu kể Ai thế nào?

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn chấm

I/ Phần trắc nghiệm:

Câu 1: (1 điểm): D

Câu 2: (1 điểm): a/S b/ Đ

Câu 3: (1 điểm): Khoanh vào B

Câu 4: (1 điểm): Khoanh vào B.

II/ Phần tự luận:

Câu 1: (3 điểm).

Câu 2: 3 điểm:

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 24 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

** Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.*

Câu 1: Kết quả của phép tính: $6 + \frac{2}{5}$ là:

- A. $\frac{8}{5}$ B. $\frac{13}{5}$ C. $\frac{32}{5}$ D. $\frac{8}{11}$

Câu 2: Phép tính $\frac{17}{15} - \frac{4}{5}$ có kết quả là:

- A. $\frac{13}{10}$ B. $\frac{13}{15}$ C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 3: Những từ nào sau đây viết sai chính tả ?

- A. cần cù B. tỉnh mịch C. nô nức D. lao sao

Câu 4: Vị ngữ trong câu “ Rừng xanh là lá phổi thứ hai của con người” là:

- A. là lá phổi thứ hai của con người
B. là lá phổi thứ hai
C. lá phổi thứ hai của con người

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Tìm x?

a) $x - \frac{4}{9} = \frac{5}{27}$ b) $\frac{2}{5} + x = \frac{7}{6}$

.....
.....

Câu 2: Tính?

a) $\frac{5}{9} + \frac{6}{7}$ b) $\frac{8}{7} - \frac{4}{14}$

.....
.....

Câu 3 : Em hãy viết đoạn văn ngắn kể về bạn em, trong đó có sử dụng kiểu câu kể *Ai là gì?*

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1 (1 điểm): Khoanh vào **C**

Câu 2 (1 điểm) : Khoanh vào **D**

Câu 3 (1 điểm) : Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
Khoanh vào **B, D**

Câu 4 (1 điểm): Khoanh vào **A**

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm): Mỗi câu làm đúng được 1 điểm

a) $x - \frac{4}{9} = \frac{5}{27}$

$$x = \frac{5}{27} + \frac{4}{9}$$

$$x = \frac{17}{27}$$

b) $\frac{2}{5} + x = \frac{7}{6}$

$$x = \frac{7}{6} - \frac{2}{5}$$

$$x = \frac{23}{30}$$

Câu 2 (2 điểm): Mỗi ý đúng được 1 điểm

a) $\frac{5}{9} + \frac{6}{7} ?$

$$= \frac{35}{63} + \frac{54}{63}$$

$$= \frac{89}{63}$$

b) $\frac{8}{7} - \frac{4}{14}$

$$= \frac{16}{14} - \frac{4}{14}$$

$$= \frac{12}{14} = \frac{6}{7}$$

Câu 3 (2 điểm) : Chấm về câu văn, chính tả, ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 25 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

A. $\frac{5}{7} \times \frac{4}{7} = \frac{9}{4}$ ☐

B. $\frac{8}{5} \times \frac{10}{11} = \frac{16}{11}$ ☐

** Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.*

Câu 2: Bạn Hoa có 450 viên bi, số bi của bạn Dũng bằng $\frac{5}{9}$ số bi của bạn Hoa.

Bạn Dũng có số bi là:

A. 225 viên

B. 55 viên

C. 25 viên

D. 250 viên

Câu 3: Từ nào sau đây cùng nghĩa với từ dũng cảm?

A. can đảm

B. đoàn kết

C. gan dạ

D. thông minh

Câu 4: Chủ ngữ trong câu “ Trái đất bao la là ngôi nhà chung của chúng ta” là:

A. Trái đất

B. Trái đất bao la

C. Trái đất bao la là

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Tìm x?

a) $x : \frac{11}{6} = \frac{7}{9}$

b) $x : \frac{13}{5} = \frac{10}{3} + 5$

.....
.....
.....

Câu 2: Tính?

a) $\frac{7}{6} \times \frac{6}{7}$

b) $7 \times \frac{4}{14}$

c) $\frac{15}{6} \times \frac{8}{30}$

.....
.....

Câu 3 : Em hãy viết phần mở bài cho bài văn tả cây cho bóng mát trong sân trường em?

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1 : (1đ) A. S B. Đ

Câu 2(1 *điểm*) : Khoanh vào **D**

Câu 3 (1 *điểm*) : Mỗi ý đúng được 0,5 *điểm*
Khoanh vào **A, C**

Câu 4(1 *điểm*): Khoanh vào **B**

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 *điểm*): Mỗi câu làm đúng được 1 *điểm*

$$\text{a) } x : \frac{11}{6} = \frac{7}{9}$$

$$x = \frac{7}{9} \times \frac{11}{6}$$

$$x = \frac{77}{54}$$

$$\text{b) } x : \frac{13}{5} = \frac{10}{3} + 5$$

$$x : \frac{13}{5} = \frac{25}{3}$$

$$x = \frac{25}{3} \times \frac{13}{5}$$

$$x = \frac{65}{3}$$

Câu 2 (1,5 *điểm*): Mỗi ý đúng được 0,5 *điểm*

$$\text{a) } \frac{7}{6} \times \frac{6}{7}$$

$$= \frac{7 \times 6}{6 \times 7}$$

$$= \frac{42}{42} = 1$$

$$\text{b) } 7 \times \frac{4}{14}$$

$$= \frac{7 \times 4}{14}$$

$$= \frac{28}{14} = 2$$

$$\text{c) } \frac{15}{6} \times \frac{8}{30}$$

$$= \frac{15 \times 8}{6 \times 30}$$

$$= \frac{8}{6 \times 2} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$$

Câu 3 (2,5 *điểm*) : Chấm về câu văn, chính tả, ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 26 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

** Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.*

Câu 1: Một hình chữ nhật có diện tích bằng $\frac{7}{12}m^2$, chiều dài $\frac{3}{8}m$. Chiều rộng của hình chữ nhật đó là:

A. $\frac{21}{96}m$

B. $\frac{21}{12}m$

C. $\frac{1}{12}m$

D. $\frac{14}{9}m$

Câu 2: Dấu điền vào chỗ chấm trong

$9 \times \frac{7}{12} \dots \frac{32}{12} + \frac{11}{6}$ là:

A. $>$

B. $<$

C. $=$

Câu 3: Từ nào sau đây trái nghĩa với từ dũng cảm?

A. quả cảm

B. kiên trung

C. mềm mại

D. nhát gan

Câu 4: Chủ ngữ trong câu “ Ngày 20 tháng 11 hàng năm là ngày nhà giáo Việt Nam” là:

A. Ngày 20 tháng 11

B. Ngày 20 tháng 11 hàng năm là

C. Ngày 20 tháng 11 hàng năm

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 50m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích mảnh vườn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tìm hai thành ngữ nói về lòng dũng cảm

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1(1 *điểm*): Khoanh vào **D**

Câu 2(1 *điểm*) : Khoanh vào **A**

Câu 3 (1 *điểm*) : Khoanh vào **D**

Câu 4(1 *điểm*): Khoanh vào **C**

II. Phần tự luận:

Câu 1 (3 *điểm*):

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật đó là:

$$50 \times \frac{3}{5} = 30 \text{ (m)}$$

Chu vi hình chữ nhật đã cho là:

$$(50 + 30) \times 2 = 160 \text{ (m)}$$

Diện tích hình chữ nhật đó là:

$$50 \times 30 = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số : 1500 m²

Câu 2 : (2 *điểm*) Tìm đúng mỗi câu 1 *điểm*

Gan vàng dạ sắt

Vào sinh ra tử

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 27 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

** Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.*

Câu 1: Một hình thoi có độ dài các đường chéo là 4m và 15m. Diện tích của hình thoi đó là:

A. 40

B. 50

C. 30

D. 70

Câu 2: Cho các phân số: $\frac{12}{10}; \frac{12}{15}; \frac{20}{25}; \frac{24}{25}$ phân số bằng với phân số $\frac{4}{5}$ là:

A. $\frac{12}{10}$

B. $\frac{12}{15}$

C. $\frac{20}{25}$

D. $\frac{24}{25}$

Câu 3: Khoanh vào các từ viết sai chính tả?

A. mum mĩm

B. phập phồng

C. mơn mớn

D. lấp lánh

Câu 4: Có mấy cách đặt câu khiến?

A. Hai cách

B. Ba cách

C. Bốn cách

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Tính giá trị biểu thức.

a) $\frac{12}{10} + 6 \times \frac{4}{5}$

b) $(\frac{5}{6} - \frac{3}{8}) \times \frac{8}{7}$

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Chuyển câu sau đây thành câu khiến: *Em làm bài*

.....

Câu 3: Viết đoạn văn tả hình dáng một cây ăn quả trong vườn nhà em

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1(1 điểm) C

Câu 2(1 điểm) : Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.

Khoanh vào **B, C**

Câu 3 (1 điểm) : Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.

Khoanh vào **A, C**

Câu 4(1 điểm): Khoanh vào **C**

II. Phần tự luận:

Câu 1 (2 điểm):

$$\begin{aligned}\text{a)} \quad & \frac{12}{10} + 6 \times \frac{4}{5} \\ &= \frac{12}{10} + \frac{24}{5} \\ &= \frac{12}{10} + \frac{48}{10} = \frac{60}{10} = 6\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{b)} \quad & \left(\frac{5}{6} - \frac{3}{8}\right) \times \frac{8}{7} \\ &= \left(\frac{20}{24} - \frac{9}{24}\right) \times \frac{8}{7} \\ &= \frac{11}{24} \times \frac{8}{7} = \frac{11}{21}\end{aligned}$$

Câu 2: (1 điểm) : *Em làm bài đi!*

Câu 3 : (3 điểm) Chấm về câu văn, chính tả, ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 28 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

** Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.*

Câu 1: Một tổ có 15 học sinh nam và nữ, trong đó có 7 học sinh nữ. Tỉ số học sinh nam và học sinh nữ là:

A. $\frac{8}{7}$

B. $\frac{7}{8}$

C. $\frac{7}{15}$

D. $\frac{8}{15}$

Câu 2. Tỉ số của 15 và 13 là:

A. $\frac{8}{15}$

B. $\frac{7}{15}$

C. $\frac{15}{13}$

Câu 3: Điền s/ x?

a) sẵn ... àng

c) ... uôi ngược

b)um xuê

d) ... ửa chữa

Câu 4: Câu “ Cây sồi như một chiếc ô khổng lồ treo lơ lửng giữa trời” thuộc kiểu câu gì?

A. Câu Ai là gì?

B. Câu Ai thế nào?

C. Câu Ai làm gì?

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Một hình thoi có tổng độ dài hai đường chéo là 160m, tỉ số hai đường chéo của chúng là $\frac{1}{4}$. Tính diện tích hình thoi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết đoạn văn tả lại hình dáng một con vật mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1(1 *điểm*): Khoanh vào **C**

Câu 2(1 *điểm*) : Khoanh vào **C**

Câu 3 (1 *điểm*) : Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

a) sẵn sàng

c) xuôi ngược

b) xum xuê

d) sửa chữa

Câu 4(1 *điểm*): Khoanh vào **B**

II. Phần tự luận:

Câu 1 (3 *điểm*):

Bài giải

Tổng số phần bằng nhau là:

$$1 + 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Độ dài đường chéo thứ nhất là:

$$160 : 5 = 32 \text{ (m)}$$

Độ dài đường chéo thứ hai là:

$$32 \times 4 = 128 \text{ (m)}$$

Diện tích hình thoi là:

$$32 \times 128 : 2 = 2048 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số : 2048 m²

Câu 2 : (3 *điểm*) Chấm về câu văn, chính tả, ...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 29 LỚP 4**

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1đ)

Kết quả của biểu thức: $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} + \frac{1}{6}$ là:

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{1}{6}$

Câu 2: (1đ)

Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ **du lịch** ?

A. Đi chơi ở công viên gần nhà.

B. Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.

C. Đi làm việc xa nhà.

Câu 3: (1đ)

$\frac{1}{3}$ giờ = ? phút

Số điền vào dấu ? là số:

A. 10

B. 20

C. 30

Câu 4: (1đ)

Từ nào viết đúng chính tả?

A. chú ý

B. trú mưa

C. chung tâm

D. trung kết

E. chung kết

G. quả tranh

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1(3đ): Đặt câu khiến phù hợp với tình huống sau:

A. Em muốn xin tiền mẹ để mua một quyển sách

.....

B. Em đi học về, nhưng nhà em chưa có ai về, em muốn ngồi nhờ bên nhà hàng xóm để chờ bố mẹ về.

.....

Câu 2: (3đ)

Năm nay tuổi con ít hơn tuổi bố 35 tuổi và bằng $\frac{2}{9}$ tuổi bố. Hỏi năm nay con bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

- Câu 1: A
Câu 2: B
Câu 3: B
Câu 4: A, B, E

II. Phần tự luận:

- Câu 1: Học sinh viết được mỗi câu cho 1,5 điểm
Câu 2: Bài giải

Coi số tuổi của con năm nay là 2 phần thì số tuổi của bố là 9 phần như thế.

Ta có hiệu số phần là:

$$9 - 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Tuổi con là:

$$35 : 7 \times 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số : 10 tuổi

(Học sinh có thể làm cách khác)

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 30 LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kê thời gian giao đề)

Học sinh: **Lớp:** **Trường TH:**

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1: (1.5đ)

Từ nào viết đúng chính tả?

- | | | |
|------------|------------|-------------|
| A. ra vào | B. gia vào | C. gia đình |
| D. tham ra | E. da thịt | G. dả dả |

Câu 2: (1đ)

Trong các số: 605, 128, 370. Số chia hết cho cả 2 và 5 là:

- | | | |
|--------|--------|--------|
| A. 605 | B. 128 | C. 370 |
|--------|--------|--------|

Câu 3(1,5đ): Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 1000, độ dài quãng đường AB là 1cm Vậy độ dài thật là:

A.1000mm

B.1000cm,

C.1000dm,

D.1000m.

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm để được:

a) 92...chia hết cho 3

b) 25...chia hết cho cả 5 và 3

Câu 2: (2đ)

Tính bằng cách thuận tiện:

a) $131 + 85 + 115 + 469$

b) $215 \times 86 + 215 \times 14$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: (2đ)

Viết 2 câu nói về hoạt động của một con vật mà em yêu thích.

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: A, C, E

Câu 2: C

Câu 3: B

II. Phần tự luận:

Câu 1: a) Các số có thể điền: 1, 4, 7

b) 5

Câu 2: a) $131 + 85 + 115 + 469 = (131 + 469) + (85 + 115)$
 $= 600 + 200$
 $= 800$

b) $215 \times 86 + 215 \times 14 = 215 \times (86 + 14)$
 $= 215 \times 100$
 $= 21500$

Câu 3: Học sinh viết được mỗi câu cho 1 điểm

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 31 LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: (1đ)

G. ngô ghĩnh

C. 401

C. 36

Viết một câu có trạng ngữ trả lời cho câu hỏi ***khi nào?***

....., hoa đã nở.

Bài giải

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: C, E

Câu 2: A

Câu 3: A

II. Phần tự luận:

Câu 1: Học sinh viết đúng theo yêu cầu của trạng ngữ, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

VD: Buổi sáng, em đi học.

Câu 2: Học sinh điền đúng trạng ngữ chỉ nơi chốn.

VD: Trên cành cây,

Câu 3:

Bài giải

Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được số vải là:

$$(319 + 395) : (7 \times 2) = 51 \text{ (m)}$$

Đáp số : 51 mét vải

(Học sinh có thể làm cách khác)

TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG I

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 - 2013
TUẦN 32 - LỚP 4

Môn: Toán và Tiếng Việt

Thời gian làm bài 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng.

Câu 1 : Trong bài “**Vương quốc vắng nụ cười**”, nhà vua đã làm gì để mang lại nụ cười cho vương quốc của mình?

A. Bắt mọi người thường xuyên tập cười.

B. Cử một đại thần đi du học chuyên về môn cười.

C. Tìm khắp thiên hạ người biết cười về dạy cho triều đình.

Câu 2: (1.5đ)

Kết quả của biểu thức: $\frac{2 \times 3 \times 4}{2 \times 3 \times 4 \times 5}$ là:

A. $\frac{1}{5}$

B. $\frac{2}{5}$

C. $\frac{3}{5}$

Câu 3. Phân số $\frac{4}{9}$ bằng phân số nào dưới đây ?

A. $\frac{35}{63}$

B. $\frac{36}{81}$

C. $\frac{25}{45}$

D. $\frac{63}{112}$

II. Phần tự luận(6 điểm)

Câu 1: (2đ)

Tính giá trị của biểu thức:

$$\frac{3}{5} \times \frac{7}{9} + \frac{3}{5} \times \frac{2}{9}$$

Câu 2: (2đ)

Chuyển kết bài mở rộng sau thành kết bài không mở rộng:

Quả không ngoa khi người ta ví con trâu là đầu cơ nghiệp củ nhà nông.

.....

Câu 3: (2đ)

Một con cá cân nặng 1kg 700g, một bó rau cân nặng 300g. Hỏi cả cá và rau cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: B

II. Phần tự luận:

Câu 1:

$$\begin{aligned} & \frac{3}{5} \times \frac{7}{9} + \frac{3}{5} \times \frac{2}{9} \\ &= \frac{7}{15} + \frac{2}{15} \\ &= \frac{3}{5} \end{aligned}$$

Câu 2: Con trâu luôn là bạn của nhà nông.

Câu 3:

Bài giải

(Đổi 1kg 700g = 1700g)

Cả cá và rau cân nặng là:

$$1700 + 300 = 2000 \text{ (g)}$$

$$= 2\text{kg}$$

Đáp số: 2 ki-lô-gam

Câu 2: Hãy viết một đoạn văn tả một con vật nuôi trong nhà mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (1đ): A

Câu 2: (1đ): A

Câu 3: (1đ): D

Câu 4: (1đ): B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:(2đ)

a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{2 \times 4}{3 \times 7} = \frac{8}{21}$ (1đ) b) $\frac{3}{7} : \frac{3}{7} = \frac{3}{7} \times \frac{7}{3} = \frac{21}{21} = 1$ (1đ)

Câu 2: (4 điểm)

Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của bài.

Hiệu trưởng duyệt

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 34 - LỚP 4**
*Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao
đề)*

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Từ nào sau đây viết sai chính tả?

- A. Cần mẫn C. Tỉnh lặng
B. Chăm bảm D. Nghĩ ngợi

Câu 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Trung bình cộng của hai số là 35. Số bé là 17, tìm số lớn.

- A.18 B.36 C.53 D.89

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Một mảnh đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 48m, chiều dài hơn chiều rộng 14m. Tính diện tích của mảnh đất đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Viết tiếp bộ phận vị ngữ để hoàn thiện các câu sau:

a) Với tinh thần dũng cảm phi thường, các chiến sĩ

.....

b) Bằng nghị lực và quyết tâm lớn, bạn Hùng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: (2đ): B

Câu : 2 điểm : Khoanh vào ý : C

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 4 điểm

Bài giải

Chiều dài và chiều rộng mảnh đất là

$$48 \times 2 = 96(\text{m})$$

Chiều dài mảnh đất là

$$(96 + 14) : 2 = 55(\text{m})$$

Chiều rộng mảnh đất là

$$55 - 14 = 41(\text{m})$$

Diện tích mảnh đất là

$$55 \times 41 = 2255(\text{m}^2)$$

Đáp số: 2255 m²

Câu 2: (2đ):

a) 1đ

b) 1đ

Hiệu trưởng duyệt

**TRƯỜNG TH
XUÂN HƯƠNG 1**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2012 – 2013
TUẦN 35 - LỚP 4**

Thời gian làm bài 20 phút (không kể thời gian giao đề)

Học sinh: Lớp: Trường TH Xuân Hương 1

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Chủ ngữ trong câu: “Sẻ già lao đến cứu con” là:

- A. Sẻ già B. Sẻ C. Sẻ già lao đến

Câu 2: Thành ngữ nào sau đây nói về lòng dũng cảm:

- A. Gan vàng dạ sắt B. Chân lấm tay bùn

Câu 3: Trong số 97 800, chữ số 7 có giá trị là:

- A. 7000 B. 7 C. 700 D. 70

Câu 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số đo thích hợp để viết vào chỗ chấm của $4\text{km } 35\text{m} + \dots = 5\text{km}$ là:

- A. 65m B. 965m C. 975m D. 650m

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Hai xe ô tô chở được 7560kg gạo. Ô tô thứ nhất chở được ít hơn ô tô thứ hai 240kg gạo. Hỏi ô tô thứ hai chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn tả con vật nuôi mà em thích (3-5 câu)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I) Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1(1đ) A

Câu 2(1đ) A

Câu 3(1đ) A

Câu 4(1đ) B

II) Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: 3 điểm

Bài giải

Ô tô thứ nhất chở được số gạo là

$$(7560 - 240) : 2 = 3660 \text{ (kg)}$$

Ô tô thứ hai chở được số gạo là

$$3660 + 240 = 3900 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3900 kg

Câu 2: 3 điểm

Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của bài.

Hiệu trưởng duyệt